

ĐỀ CTCH 2016

1. Trong các gãy xương dưới đây, loại hay gặp biến chứng mạch máu nhất:

- (2)
- Gãy đầu dưới xương quay
  - Gãy thân xương cánh tay
  - Gãy xương đòn
  - Gãy trên LC xương đùi
  - Gãy cánh chậu

Bc mn → xg đùi  
tư chân cò  
tư mắt → 1/3 dưới  
phụ đùi

2. Giai đoạn phục hồi một tổn thương dây chằng:

- (2)
- Bắt đầu từ ngày thứ 3 đến tuần thứ 6
  - Các sợi collagen hình thành và phát triển theo định hướng
  - Có thể kéo dài đến tháng thứ 3-6 vì vậy không nên tập vận động quá mức trong thời gian này
  - Dây chằng đã chịu đựng được sức kéo căng mạnh và BN hết đau
  - Chỉ có B và D đúng

hình học collagen

3. Gãy 1/3 trên thân xương đùi thường có các di lệch điển hình sau:

- (1)
- Chồng ngán, xoay trong, gấp góc mở vào trong
  - Chồng ngán, xoay ngoài, gấp góc mở ra ngoài
  - Sang bên, xoay ngoài, gấp góc mở ra ngoài
  - Xa 1 thân xương, xoay ngoài, gấp góc mở ra trước
  - Đoạn gãy xa di lệch ra sau do cơ sinh đôi kéo

4. Theo Guillot, gãy hở độ IIIb là loại gãy xương:

- (5)
- Gãy xương hở có tổn thương phần mềm rộng, xương gãy chéo ngán
  - Phần mềm dập nát, xương gãy ngang đơn giản
  - Có phần mềm dập nát nhiều, tổn thương mạch máu và TK cần phục hồi
  - Tổn thương phần mềm rộng gồm da, cơ, mạch máu, TK, đầu xương lộ ra tróc màng xương
    - Nếu 1,2,3 đúng
    - Nếu 1,3 đúng
    - Nếu 2,4 đúng
    - Nếu 4 đúng
    - Tất cả đều đúng

5. Lao nào chiếm nhiều nhất trong hệ xương khớp:

- (1)
- Lao cột sống
  - Lao khớp háng
  - Lao khớp gối
  - Lao cổ chân
  - Lao bàn chân

6. Viêm tủy xương đường máu trên xương dài thường gặp ở vị trí:

- (9)
- Sụn mặt khớp
  - Chỏm xương
  - Sụn tăng trưởng
  - Hành xương
  - Thân xương

7. Bong gân là tên gọi của tổn thương:

- (1)
- Bong chỗ bám của gân

- b. Đứt gân và rách bao khớp  
c. Đứt dây chằng của khớp và rách bao khớp  
d. Sự giãn dài quá mức và đột ngột của các gân cơ xảy ra sau 1 chấn thương gián tiếp do vận xoắn ốc hay gấp góc  
e. Cả A và D
8. Khi nói về chèn ép khoang, điều nào sau đây sai:  
a. CEK là biến chứng thường gặp nhất trong gãy 1/3 trên cẳng chân  
b. Sưng cẳng đề ép ĐM khoeo gọi là CEK khoeo  
c. CEK có thể do những nguyên nhân bên ngoài như băng cột chặt  
d. CEK có thể vẫn sờ được mạch vì áp lực ở đó không đủ sức đè bẹp mạch  
e. CEK và sốc chấn thương có tác dụng hỗ tương, CEK làm nặng hơn tình trạng sốc của BN
9. Điều trị vết thương dập nát phần mềm:  
a. Rạch mở rộng và cắt lọc các mô dập nát da để hở  
b. Cắt lọc vừa đủ khâu da kín  
c. Tiêm kháng sinh theo KS đỏ và bất động chi  
d. Kê cao chi, tập vận động chi tổn thương sớm  
e. Tất cả đúng
10. Biến dạng của trật khớp có thể phân biệt được với biến dạng của gãy xương nhờ vào đặc điểm:  
a. Diễn hình  
b. Hẳng định  
c. Có những biến dạng mà gãy xương không có  
d. Đơn giản  
e. A và B
11. Trong cách phân loại gãy xương chấn thương người ta nhận thấy:  
a. Có 4 mức độ giống nhau cho gãy kín và hở  
b. Có 5 mức độ gãy xương vì ngoài các gãy xương thông thường còn có đứt lìa chi  
c. Dựa vào đường gãy của xương chia 4 mức độ gãy kín và hở  
d. Dựa vào xương gãy và tổn thương mô mềm để xếp độ gãy xương  
e. Tất cả sai
12. Các yếu tố cơ bản giúp liền xương tốt:  
a. Lưu thông máu vùng gãy phong phú, không có tổn thương mô mềm nhiều  
b. Không có RL dinh dưỡng  
c. Nắn hết di lệch và bất động vững chắc vùng gãy  
d. Chỉ có A, C đúng  
e. Tất cả đúng
13. Xử trí vết thương phần mềm tại nơi xảy ra tai nạn và phòng cấp cứu, nên làm:  
1. Liệt kê đầy đủ tổn thương, cắt lọc vết thương càng sớm càng tốt  
2. Băng bó tạm thời cột garo và chuyển về tuyến sau  
3. Băng vô trùng, băng ép có trọng điểm, nẹp bất động  
4. Chuyển ngay về tuyến sau dù BN có choáng  
a. 1,2,3 đúng  
b. 1,3 đúng  
c. 2,4 đúng  
d. 4 đúng  
e. Tất cả đúng

14. Triệu chứng đặc hiệu giúp chẩn đoán trật khớp:

- a. Sưng, đau vùng khớp, mất cơ năng
- b. Sưng, đau, biến dạng vùng khớp
- c. Mất cơ năng không hoàn toàn + biến dạng
- d. ☒ Lâm động tác thụ động ngược lại tư thế biến dạng, khi buông tay ra thì chi trở lại tư thế ban đầu.
- e. Không sờ thấy hõm khớp

15. Triệu chứng không thuộc trật khớp khuỷu:

- a. Khuỷu gấp nhẹ 30-40 độ 40-50°
- b. Sờ thấy khối u tròn nhẵn phía trước khuỷu
- c. ☒ Đường kẻ theo trục dọc xương cánh tay nhìn nghiêng qua mỏm trên lồi cầu đi qua mỏm khuỷu
- d. 3 mốc xương: MTLC, MTRR, mỏm khuỷu tạo thành tam giác bất kì với đỉnh là mỏm khuỷu nằm bên trên
- e. ☒ Sờ thấy chòm xương quay ở vị trí bất thường chấn thương khuỷu cánh tay

16. Viêm xương tủy cấp đường máu thường xảy ra ở tuổi:

- a. Dưới 6
- b. ☒ 7-16
- c. 17-30
- d. 31-60
- e. Trên 60

17. Phương pháp vô cảm trong nắn trật khớp phụ thuộc vào:

- a. Loại trật khớp
- b. Thời gian tính từ lúc trật khớp
- c. Tổng trạng bệnh nhân
- d. Các chống chỉ định của pp vô cảm
- e. ☒ Tất cả đúng

18. Sau khi nắn trật khớp vai, cho BN chụp XQ kiểm tra bình diện mặt ở tư thế cẳng tay để sau lưng, nhằm mục đích:

- a. ☒ Xem khớp có bị trật lại không
- b. Xem cung bả vai cánh tay có bị gãy không
- c. Xem có dấu hiệu lún chòm không
- d. Xem hõm khớp có bị gãy, nứt không
- e. Xem mức độ lớn nơi bám của cơ trên gai có tổn thương không

19. Ngay sau khi gãy 1 xương lớn, BN có thể có các biến chứng:

- a. Sốc, TMMDM, CEK, viêm xương
- b. Sốc, CEK, chèn ép TK, RL dính đường
- c. ☒ CEK, liệt TK ngoại biên, đứt mạch máu chính, gãy hở
- d. TMMDM, đứt mạch máu, đứt TK, cal lệch, khớp giả
- e. Tất cả đúng

20. Nguyên nhân của sốc chấn thương:

- a. Gãy nhiều xương
- b. ☒ Gãy xương lớn
- c. Do đau quá mức hoặc mất máu nhiều
- d. Do vận chuyển BN vội vã

☒ e. Tất cả đúng

21. Một BN bị CEK căng chân, biến chứng này sẽ nặng hơn nếu:

- a. Không mô giải ép sớm
- ☒ b. Có kèm sóc chấn thương
- c. Không được bắt động tốt xương gãy
- d. Không kê cao chi
- e. Tất cả sai

22. Vết thương phần mềm có thể gây ra các nguy cơ:

- a. Chảy máu, tạo ra máu tụ
- b. Nhiễm trùng nhiễm độc
- c. Giảm O<sub>2</sub> mô tế bào
- d. Hoại tử mô tạo ra khuyết mất mô
- ☒ e. Tất cả đúng

23. Được gọi là vết thương khớp khi:

- ☒ a. VT ở gần khớp có thể rách sụn chảy ra
- b. VT ở gần khớp có máu lẫn mỡ chảy ra
- c. Chọc dò ở khớp hút ra máu
- d. BN đau dữ dội khi vận động khớp dù vận động rất nhẹ
- ☒ e. Chỉ có A và C đúng

24. Các chỉ định phẫu thuật trong gãy xương đòn, chọn sai:

- a. Có biến chứng chèn ép TK mạch máu ✓
- b. Đe dọa chọc thủng da ✓
- ☒ c. Kèm trật khớp vai ✓
- d. Thâm mỹ ✓
- e. Bập bễ khớp vai ✓

25. Tư thế để căng tay trong điều trị nắn bằng khung của gãy 2 xương cẳng tay:

- ☒ a. Cẳng tay để ngửa hoàn toàn khi gãy 1/3 trên và ngửa nhẹ khi gãy 1/3 giữa
- ☒ b. Cẳng tay để ngửa hoàn toàn khi gãy 1/3 trên và gấp khi gãy 1/3 dưới
- c. Cẳng tay để sấp khi gãy 1/3 trên và ngửa khi gãy 1/3 dưới
- d. Cẳng tay để sấp khi gãy 1/3 trên và 1/3 dưới

$180^\circ - 90^\circ$

26. Gãy trật Galeazzi, tổn thương giải phẫu gồm có:

- a. Gãy 1/3 dưới xương quay ✓
- b. Rách màng liên cốt ✓
- c. Trật khớp quay trụ dưới, đứt dây chằng tam giác hoặc gãy mỏm trâm xương trụ ✓
- ☒ d. A, C đúng
- ☒ e. Tất cả đúng

27. Trong gãy đầu dưới xương quay, để chẩn đoán, trên phim XQ cần đo các chỉ số sau, trừ:

- a. Góc nghiêng trụ
- ☒ b. Góc nghiêng quay
- c. Góc nghiêng lồng
- d. Chiều dài đầu dưới xương quay
- e. Chỉ số khác biệt xương trụ



28. Trong các vùng GP sau đây, vùng nào cho kết quả khâu nối gần kém nhất:

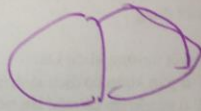
- a. Mặt trước đốt 3
- b. Mặt trước đốt 1 và 2
- c. Mặt trước gan tay
- d. Vùng ống cổ tay
- e. Vùng trước trên cổ tay

29. Vết thương đứt gân duỗi ở khớp liên đốt gần sẽ:

- a. Không duỗi được khớp liên đốt gần và xa
- b. Khớp liên đốt 1 bị gấp và khớp liên đốt xa bị duỗi quá mức
- c. Khớp liên đốt gần và xa bị gấp quá mức
- d. Không gấp được khớp liên đốt xa

30. Các triệu chứng trong hội chứng liệt tủy trước, câu nào sai:

- a. Liệt vận động 2 chi dưới
- b. Mất cảm giác đau nhiệt
- c. Còn cảm giác sờ nóng sâu và cảm giác bàn chải
- d. Do tổn thương sừng trước tủy sống



31. Theo Denis phân loại, tổn thương bao nhiêu cột được coi là mất vững:

- a. 1 cột
- b. 2 cột
- c.  $\geq 2$  cột
- d. 3 cột

32. Điều trị viêm xương tủy đường máu:

....

33. Triệu chứng của lao xương khớp:

- a. Hội chứng nhiễm trùng, nhiễm độc mạn tính
- b. Đau
- c. Gù, vẹo cột sống
- d. Dở mủ
- e. Tất cả đúng

34. Biểu hiện trên XQ của lao cột sống:

- a. Hẹp khe khớp, nham nhỡ
- b. Hủy xương
- c. Hoại tử xương
- d. Giảm đậm độ
- e. ....

35. Loại nào sau đây không phải tổn thương giả bươu:

- a. Bướu sụn xương
- b. Bọc hoạt dịch
- c. Loạn sản sụn
- d. Chuyển sản sụn màng khớp
- e. Bướu lành sụn

36. Bướu xương: chọn sai:

- a.  $>90\%$  ở tứ chi và đai chi
- b. Hay xảy ra ở vị trí gần gối xa khuỷu...

- c. ...  
d. ...

37. Ở người >40 tuổi thường gặp loại nào sau đây?

- a. Bệnh Kahler  
b. Bướu sụn xương  
c. Sarcoma tạo xương  
d. ....

38. Các yếu tố thuận lợi dẫn đến tắc mạch máu do mỡ, trừ:

- a. Gãy xương dài lớn  
b. Gãy nhiều xương  
c. Gãy xương không được bất động tốt hoặc xử trí thô bạo  
d. Gãy xương có đầu gãy chọc vào mạch máu lớn  
e. Gãy hở độ III

39. Các tiêu chuẩn đánh giá mất vững trong cột sống cổ, trừ:

- a. Gãy lún >25% chiều cao thân đốt  
b. Di lệch gấp góc  $\geq 10^\circ$  giữa 2 đốt sống kề nhau  
c. Di lệch thân đốt > 3,5mm  
d.  $X + Y > 6,9\text{mm}$   
e. Mất đường cong sinh lý cột sống cổ

40. Điều trị sau phẫu thuật đối với BN đoạn chi:

- a. Không dùng vật nặng để duy trì tư thế duỗi  
b. Băng ép tạo móm cụt  
c. ....  
d. ....

41. PHCN cho BN đoạn chi bắt đầu khi nào:

- a. Ngay khi có quyết định điều trị phẫu thuật  
b. Ngay sau phẫu thuật 1 ngày  
c. Sau hậu phẫu 1 tuần  
d. Sau khi xuất viện

42. Nhiệm vụ của ban điều hành trong PHCN dựa vào cộng đồng:

- a. Lôi kéo cộng đồng cùng tham gia  
b. Đặt kế hoạch  
c. Tìm tài liệu  
d. Huấn luyện cho người trong gia đình  
e. Giám sát thực hiện

43. Nhiệm vụ bàn tay

- a. Luôn dẫn đến hoại tử nếu không được điều trị nội - ngoại khoa kịp thời  
b. ....

44. Bệnh Scheuerman:

- a. Gãy gù vẹo cột sống  
b. Được chẩn đoán khi gù >45 độ  
c. Do có nhiều đốt sống hình chêm

- d. Không có tính di truyền
- e. Cần phẫu thuật gấp

45. Vẹo cột sống:

- a. Biến dạng của CS theo mặt phẳng trán
- b. Theo mặt phẳng đứng dọc
- c. Theo mặt phẳng ngang
- d. ....

46. Tật khoèo chân:

- a. Chỉ được phát hiện khi sinh ra
- b. Có thể chẩn đoán sớm khi mang thai
- c. ....

47. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự tự điều chỉnh tối ưu nhất trong gãy xương trẻ em:

- a. Tuổi  $\leq 10$
- b. Tuổi  $\leq 8$  tuổi
- c. Vị trí gần khuỷu xa gối
- d. Di lệch xa

48. Tổn thương nào dẫn tới ngắn chi ở trẻ em:

- a. Tổn thương hoàn toàn STH
- b. Tổn thương 1 phần STH
- c. Tổn thương đầu xương
- d. Tổn thương ngang thân xương

49. Độ di lệch chấp nhận được ở trẻ em:

- a. 1-2cm
- b. 2-3cm
- c. 3-4cm
- d.  $\geq 4$ cm

50. Gãy trên 2 lồi cầu xương cánh tay loại nào theo Gartland dẫn đến tổn thương TK quay và động mạch cánh tay:

- a. Loại I
- b. Loại II
- c. Loại IIIA
- d. Loại IIIB
- e. Loại V

51. CLS nào thích hợp trong chẩn đoán viêm xương chấn thương:

- a. Siêu âm
- b. XQ cổ điển
- c. CT
- d. MRI

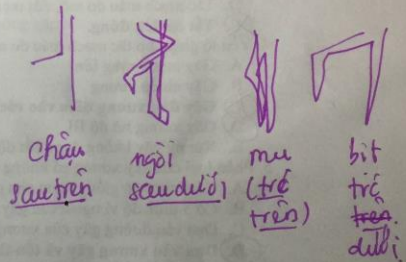
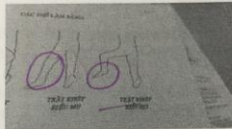
52. Trật khớp háng bẩm sinh:

- a. Xảy ra ở trẻ nam nhiều hơn nữ
- b. Do sinh ngôi ngang
- c. ...
- d. ...

những !

53. Trong hình là trật khớp háng kiểu gì?

- a. Ra trước
- b. Lên trên
- c. Kiểu mu
- ☒ d. Kiểu bít
- e. Kiểu ngồi



tay: